TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 464/2018/DS-PT
Ngày: 10/5/2018
V/v Tranh chấp hợp vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm*:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Ông Lê Ngọc Tường

Các Thẩm phán: 1. Bà Đặng Huyền Phương
2. Ông Lưu Trường Sanh

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** bà Nguyễn Thị Ngọc Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 10/5/2018, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 105/2018/TLPT-DS ngày 07/3/2018 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 04/2018/DS-ST ngày 04/01/2018 của Toà án nhân dân Quận 9 bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1769/2018/QĐXXPT-DS ngày 19/4/2018 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữa các đương sự:

*Nguyên đơn****:***
1. Ông Trương Đình T, sinh năm 1951
2. Bà Lâm Thị N, sinh năm 1950

Cùng địa chỉ: đường C, khu phố S, phường T, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Bà Trương Thị Thùy T, sinh năm 1984 (có mặt)

Địa chỉ: đường C, khu phố S, phường T, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

(Giấy uỷ quyền số: 317, Quyển số: 01-SCT/CK,ĐC ngày 21/03/2017 của Văn phòng công chứng Bà Đ, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bà Trương Thị Thùy T ủy quyền lại cho ông Nguyễn Thế Cao T, sinh năm 1979 (có mặt)

Địa chỉ: đường L, phường B, quận V, Thành phố Hồ Chí Minh

(Giấy uỷ quyền số công chứng: 1676, Quyển số: 01-SCT/CK,ĐC ngày 13/11/2017 của Văn phòng công chứng Bà Đ, Thành phố Hồ Chí Minh).

Bị đơn: Công ty TNHH Vận Tải TH

Địa chỉ: đường O, phường A, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đăng T, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ: đường O, phường A, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Luật sư Lê Trạch G, Công ty Trách nhiệm hữu hạn Quốc tế AP– Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Trương Thành T, sinh năm 1990 (có mặt).

Địa chỉ: đường C, khu phố S, phường T, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

2. Bà Trương Thị Thùy T, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: đường C, khu phố S, phường T, quận H, Thành phố Hồ Chí Minh

Người kháng cáo: Công ty TNHH Vận Tải TH.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/3/2017 của nguyên đơn Trương Đình T, bà Lâm Thị N; bản tự khai ngày 19/5/2017; biên bản hoà giải ngày 26/5/2017, ngày 11/7/2017, ngày 19/8/2017; biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 10/7/2017, ngày 19/8/2017, ngày 14/12/2017, người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Công ty TNHH Vận Tải TH (sau đây gọi tắt là Công ty TH) với ngành nghề kinh doanh vận tải hàng hóa bằng ô tô, kinh doanh hàng hóa đa phương thức. Vào năm 2010 đến năm 2012, Công ty TH do bà Trương Thị Thùy T làm giám đốc có vay của ông Trương Đình T và bà Lâm Thị N số tiền là 1.800.000.000 đồng, cụ thể các lần vay như sau:

Lần 1: Công ty TH vay 460.000.000đ (bốn trăm sáu mươi triệu đồng), thời gian vay tháng 11/2010.

Lần 2: Công ty TH vay 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng), thời gian vay tháng 5/2011.

Lần 3: Công ty TH vay 240.000.000đ (hai trăm bốn mươi triệu đồng), thời gian vay tháng 12/2011.

Lần 4: Công ty TH vay 600.000.000đ (sáu trăm triệu đồng), thời gian vay tháng 01/2012.

Các bên thỏa thuận thời gian vay là 5 năm (từ ngày 01/01/2012 đến ngày 01/01/2017) với lãi suất là 1% tháng, trả lãi vào ngày 01 dương lịch hàng tháng. Do việc vay tiền xảy ra giữa các thành viên trong gia đình nên các bên không lập hợp đồng vay tài sản, không có biên bản giao nhận tiền.

Công ty TH cam kết dùng số tiền trên để mua 11 xe đầu kéo và thực tế Công ty TH đã mua các xe đầu kéo biển số: 50LD-05267, 51C-54788, 51C-29721, 51C-29544, 51E-01987, 51E-01988, 50LD-03183, 50LD-03192, 50LD-04534, 50LD-04495, 50LD-04880.

Vào ngày 19/4/2016, ông Trương Đình T, bà Lâm Thị N và đại diện Công ty TH đã ký giấy tái xác nhận nợ, lập vi bằng ghi nhận lại sự việc Công ty TH còn nợ tiền của ông Trương Đình T bà Lâm Thị N như đã nêu trên. Sau khi nhận tiền vay hàng tháng Công ty TH đều thanh toán tiền lãi đầy đủ theo đúng thỏa thuận. Tuy nhiên, từ ngày 01/6/2016 đến ngày 01/3/2017 Công ty TH không thực hiện việc trả lãi hàng tháng và cũng không thanh toán nợ gốc cho ông Trương Đình T và bà Lâm Thị N theo đúng thỏa thuận.

Nay ông Trương Đình T và bà Lâm Thị N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Vận tải TH phải có nghĩa vụ trả cho ông Trương Đình T và bà Lâm Thị N số tiền 1.980.000.000 đồng, trong đó, nợ gốc là 1.800.000.000 đồng và tiền lãi tính từ tháng 6/2016 đến tháng 3/2017 là 10 tháng x 1%/tháng x 1.800.000.000 đồng = 180.000.000 đồng. Buộc Công ty TH trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại bản tự khai ngày 23/5/2017, biên bản hoà giải các ngày 26/5/2017, ngày 11/7/2017, ngày 19/8/2017; biên bản kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 10/7/2017, ngày 19/8/2017, ngày 14/12/2017, bị đơn Công ty TNHH Vận tải TH ủy quyền cho ông Hà Thanh H đại diện trình bày:

Thời điểm từ năm 2007 đến trước năm 2017, Công ty TNHH Vận tải TH do ông Trương Thành T là người đại diện theo pháp luật đồng thời cũng là thành viên sở hữu 50% vốn điều lệ của công ty (tương đương 750.000.000 đồng). Ông Trương Thành T cũng là con ruột của ông Trương Đình T và bà Lâm Thị N. Do đó, khoản vay 1.800.000.000 đồng mà ông Trí vay của ông Trương Đình T và bà Lâm Thị N là khoản vay của cá nhân ông Trí. Công ty TNHH Vận tải TH và ông Nguyễn Đăng T không biết về khoản vay này.

Về hành vi lập vi bằng và ký văn bản tái xác nhận việc vay tiền vào ngày 19/4/2016 giữa ông Trí với ông Trương Đình T, bà Lâm Thị N cũng là hành vi của cá nhân ông Trí không liên quan đến Công ty TH vì tại thời điểm đó con dấu và toàn bộ giấy tờ của Công ty TH đều do bà Trương Thị Thùy T nắm giữ. Do đó, Công ty TNHH Vận tải TH không có nghĩa vụ thanh toán số tiền nợ 1.800.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh cho ông Trương Đình T và bà Lâm Thị N.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Thành T trình bày:

Ông giữ chức vụ giám đốc của Công ty Vận tải TH từ tháng 1/2016 đến tháng 8/2016.

Vào ngày 19/4/2016, ông có ký văn bản tái xác nhận việc vay tiền của ông Trương Đình T và bà Lâm Thị N với số tiền 1.800.000.000 đồng (việc ký văn bản này có lập vi bằng). Số tiền trên do Công ty TH đã vay của ông Trương Đình T và bà Lâm Thị N từ năm 2010 đến năm 2012. Thời điểm vay tiền thì bà Trương Thị Thùy T là người đại diện theo pháp luật của Công ty TH. Bà Trương Thị Thùy T nhận tiền từ ông Trương Đình T và bà Lâm Thị N mục đích là để mua 11 xe đầu kéo biển số: 50LD-05267, 51C-54788, 51C-29721, 51C-29544, 51E-01987, 51E-01988, 50LD-03183, 50LD-03192, 50LD-04534, 50LD-04495, 50LD-04880.

Khi ông Trí thay bà Trương Thị Thùy T giữ chức vụ giám đốc của Công ty TH thì bà Trương Thị Thùy T có bàn giao cho ông Trí (là giám đốc mới) và ông

Nguyễn Đăng T (thành viên công ty) biết về khoản nợ nêu trên nhưng việc bàn giao là nói miệng không lập biên bản.

Vào ngày 19/4/2016, trước yêu cầu của ông Trương Đình T và bà Lâm Thị N thì ông Trí với tư cách là giám đốc của Công ty TH đã ký văn bản tái xác nhận vay tiền.

Ngày 11/8/2016, ông Trí với tư cách là giám đốc cũ của công ty TH và ông Nguyễn Đăng T là giám đốc mới đã ký biên bản bàn giao quyền và nghĩa vụ trong đó cũng có nói đến nghĩa vụ của Công ty TH phải trả khoản nợ vay cho ông Trương Đình T và bà Lâm Thị N, số nợ căn cứ vào chứng từ và vi bằng.

Nay ông Trương Đình T và bà Lâm Thị N khởi kiện yêu cầu công ty TH thanh toán số tiền nợ gốc và tiền lãi tổng là 1.980.000.000 đồng. Ông với tư cách là thành viên của Công ty TH, ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đề nghị Tòa án buộc Công ty TH phải thanh toán cho ông Trương Đình T và bà Lâm Thị N số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh là 1.980.000.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trương Thị Thùy T trình bày:

Bà giữ chức vụ giám đốc của Công ty TH từ năm 2010 đến đầu năm 2016. Trong quá trình hoạt động Công ty TH do bà làm giám đốc, là đại diện theo pháp luật có vay của ông Trương Đình T và bà Lâm Thị N tổng số tiền là 1.800.000.000 đồng, cụ thể các lần vay như ông Trương Đình T và bà Lâm Thị N đã trình bày trong đơn.

Do là người nhà nên mỗi lần vay tiền các bên không lập biên bản giao nhận tiền, không lập hợp đồng vay tiền. Hàng tháng Công ty TH vẫn trả lãi đầy đủ cho ông Trương Đình T và bà Lâm Thị N. Đến đầu năm 2016, ông Trương Thành T giữ chức vụ giám đốc của Công ty TH. Khi bàn giao công việc lại cho giám đốc mới bà có bàn giao khoản nợ mà Công ty TH đang vay của ông Trương Đình T và bà Lâm Thị N cho ông Trí và ông Nguyễn Đăng T biết. Tuy nhiên do mối quan hệ gia đình nên các bên không lập biên bản. Ngày 19/4/2016, ông Trí với tư cách là giám đốc của Công ty TH đã ký văn bản tái xác nhận vay tiền với ông Trương Đình T và bà Lâm Thị N.

Nay ông Trương Đình T và bà Lâm Thị N khởi kiện yêu cầu Công ty TH phải thanh toán tiền nợ gốc và tiền lãi là 1.980.000.000 đồng là có căn cứ. Bà đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Trương Đình T và bà Lâm Thị N.

Tại bản án sơ thẩm số 04/2018/DS-ST ngày 04/01/2018, Toà án nhân dân Quận 9 đã quyết định:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Đình T và bà Lâm Thị N.

2. Buộc Công ty TNHH Vận Tải TH thanh toán cho ông Trương Đình T và bà Lâm Thị N tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi là 1.980.000.000đ (một tỷ chín trăm tám mươi triệu đồng), trong đó số tiền nợ gốc 1.800.000.000đ (một tỷ tám trăm triệu đồng) và 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng) tiền lãi. Bị đơn trả số tiền trên một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể

từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 14/2017/QĐ-BPKCTT ngày 27 tháng 4 năm 2017 của Toà án nhân dân Quận 9 về việc "Phong toả tài sản của người có nghĩa vụ" đối với xe ô tô đầu kéo biển số đăng ký 51E-019.88, số khung BCK84LM68787, số máy E-06R0750132, nhãn hiệu FREIGHTLINER, màu sơn xanh, số chứng nhận đăng ký xe ô tô 010272 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/01/2009; xe ô tô đầu kéo biển số 51E-091.87, số khung BCK95LU80934, số máy E-06R0798783, nhãn hiệu FREIGHTLINER, màu sơn trắng, chứng nhận đăng ký xe số 010245 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/5/2011; xe ô tô đầu kéo biển số đăng ký 51C-547.88, số máy 753078714024, số khung DY39F8830525, nhãn hiệu DONGFENG, màu sơn trắng do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/01/2015.

4. Giải toả Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số: 120/2017/QĐ-BPBĐ ngày 27/4/2017 của Toà án nhân dân Quận 9.

Ông Trương Đình T và bà Lâm Thị N có quyền liên hệ Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh 9 để nhận lại số tiền đảm bảo là 100.000.000 đồng tại tài khoản phong toả theo Giấy nộp tiền ngày 27/4/2017.

5.Về án dân sự sơ thẩm.

Buộc Công ty TNHH Vận Tải TH phải chịu 71.400.000đ (bảy mươi mốt triệu bốn trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trương Đình T và bà Lâm Thị N không phải chịu án phí nên hoàn trả cho ông Trương Đình T và bà Lâm Thị N số tiền tạm ứng án phí 35.700.000đ (ba mươi lăm triệu bảy trăm ngàn đồng) do ông Trương Đình T và bà Lâm Thị N đã nộp theo Biên lại thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: AA/2016/0002545 ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 9.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về quyền kháng cáo và quyền, nghĩa vụ thi hành án.

Ngày 12/01/2018, bị đơn Công ty TNHH Vận Tải TH nộp đơn kháng cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn và Công ty TNHH Vận Tải TH do ông Nguyễn Đăng T đại diện theo pháp luật kháng cáo cho rằng, Công ty TNHH Vận Tải TH không nhận tiền của ông Trương Đình T, bà Lâm Thị N; biên bản bàn giao quyền và nghĩa vụ từ người đại diện pháp luật cũ cho người đại diện pháp luật mới của Công ty TNHH Vận Tải TH chỉ có vi bằng, không có chứng từ; bà Trương Thị Thùy T thành lập Công ty riêng (Công ty TNHH Dịch vụ Vận Tải TH) vào thời điểm tháng 7/2014 cho đến nay bà Trương Thị Thùy T không bàn bạc và thông báo cho ông Nguyễn Đăng T biết.

Công ty TNHH Dịch vụ Vận Tải TH do bà Trương Thị Thùy T thành lập và Công ty TNHH Vận Tải TH do ông Nguyễn Đăng T đại diện theo pháp luật hiện nay thành lập ngành nghề kinh doanh giống nhau đến 95%. Đề nghị xem xét việc lập Vi bằng của Văn phòng Thừa phát lại quận Thủ Đức đối với giấy tái xác nhận vay tiền của ông Trí (giám đốc) là không đúng vì vượt quá vốn điều lệ của công ty TH nhưng không thông qua ông Nguyễn Đăng T (thời điểm đó là thành viên của công ty). Ngoài ra, khi ký biên bản bàn giao với ông Trí (giám đốc cũ) thì ông Nguyễn Đăng T (giám đốc mới) không được xem và kiểm tra lại chứng từ, vi bằng mà ông Nguyễn Đăng T chỉ được giữ hồ sơ sổ sách kế toán của công ty. Trong sổ sách kế toán không có bất kỳ một chứng từ hoặc hồ sơ hạch toán nào về khoản tiền vay này. Do đó, yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm, chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH Vận tải TH và sửa bản án sơ thẩm. Bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trương Đình T, bà Lâm Thị N.

+ Ông Nguyễn Thế Cao T là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trương Đình T, bà Lâm Thị N yêu cầu y án sơ thẩm.

+ Ông Trương Thành T và bà Trương Thị Thùy T yêu cầu y án sơ thẩm.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Từ khi thụ lý giải quyết vụ án phúc thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm Thẩm phán và Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong việc giải quyết vụ án. Đồng thời, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn và các đương sự trong vụ án thực hiện các quyền và chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng.

Căn cứ báo cáo tổng hợp về lịch sử đăng ký doanh nghiệp trong 03 năm của Công ty TNHH Vận Tải TH và lời trình bày của các đương sự có cơ sở xác định bà Trương Thị Thùy T là giám đốc, đại diện theo pháp luật từ năm 2010 đến đầu năm 2016. Từ đầu năm 2016 đến tháng 8/2016 thì ông Trương Thành T là giám đốc đại diện theo pháp luật và từ tháng 8/2016 đến nay thì ông Nguyễn Đăng T là giám đốc đại diện theo pháp luật.

Căn cứ giấy tái xác nhận vay tiền ngày 19/4/2016 của ông Trương Thành T, giám đốc đại diện theo pháp luật của Công ty TH, xác nhận Công ty TH trước đây có vay tiền của ông Trương Đình T, bà Lâm Thị N. Đồng thời, bà Trương Thị Thùy T là người đại diện theo pháp luật của Công ty TH tại thời điểm vay tiền cũng xác nhận trong thời gian bà làm giám đốc có vay của ông Trương Đình T, bà Lâm Thị N 04 lần tiền từ năm 2010 đến năm 2012, tổng cộng là 1.800.000.000 đồng để mua xe đầu kéo phục vụ công ty.

Căn cứ biên bản bàn giao quyền và nghĩa vụ từ người đại diện pháp luật cũ là ông Trương Thành T cho người đại diện pháp luật mới là ông Nguyễn Đăng T ngày 11/8/2016, về phần nghĩa vụ mục 2.2 có ghi "Thanh toán khoản nợ vay của ông bà Trương Đình T, Lâm Thị N (số nợ căn cứ theo chứng từ và vi bằng)" và tại phiên tòa phúc thẩm ông Nguyễn Đăng T là người đại diện theo pháp luật của Công ty TH xác nhận chữ ký trong biên bản bàn giao nêu trên là do ông ký.

Như vậy, có cơ sở xác định Công ty TH có vay của ông Trương Đình T, bà Lâm Thị N số tiền 1.800.000.000 đồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của Công ty TNHH Vận Tải TH và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Theo giấy tái xác nhận vay tiền ngày 19/4/2016 giữa (bên A, bên cho vay) ông Trương Đình T, bà Lâm Thị N với (bên B bên vay) Công ty TNHH Vận Tải TH do ông Trương Thành T, Giám đốc đại diện theo pháp luật có nội dung: Nguyên trước đây bên A đồng ý cho bên B vay tiền và bên B đồng ý vay tiền của bên A, tổng số tiền vay là 1.800.000.000 đồng làm 04 lần, thời hạn vay 05 năm kể từ ngày 01/01/2012 đến ngày 01/01/2017, lãi suất là 1%/tháng, trả lãi vào ngày 01 dương lịch hàng tháng. Mục đích vay để mua 11 xe container phục vụ kinh doanh của bên B. Việc giao nhận hai bên đã thực hiện tại 478 Khu phố 6, đường Trường Chinh, phường Tân Hưng Thuận, Quận 12 (bút lục số 74).

[2] Theo Vi bằng do Văn phòng Thừa phát lại quận Thủ Đức lập ngày 19/4/2016 có nội dung ghi nhận sự kiện hành vi sau đây: Ông Trương Đình T, bà Lâm Thị N trình bày với Thừa phát lại rằng: "Ngày 19/4/2016, chúng tôi và ông Trương Thành T – Đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Vận Tải TH có giao kết văn bản Tái xác nhận vay tiền. Theo đó chúng tôi có mặt tại đây để cùng thảo luận và thực hiện văn bản nêu trên. Ông Trương Thành T – Đại diện của Công ty TNHH Vận Tải TH trình bày: "Tôi đồng ý với nội dung của văn bản mà các bên tự lập. Tôi cam kết thực hiện đúng, đầy đủ và không khiếu nại, khiếu kiện bất kỳ vấn đề gì liên quan đến văn bản nêu trên". Kèm theo Vi bằng là hình ảnh đính kèm Vi bằng và Văn bản "Tái xác nhận vay tiền" đề ngày 19/4/2016 (75 – 77).

[3] Theo biên bản bàn giao (về việc: Bàn giao quyền và nghĩa vụ từ người đại diện pháp luật cũ cho người đại diện pháp luật mới) ngày 11/8/2016 giữa ông Trương Thành T, Giám đốc cũ và ông Nguyễn Đăng T, Giám đốc mới. Hai bên thống nhất bàn giao quyền và nghĩa vụ của các bên như sau, Về quyền: Ông Nguyễn Đăng T toàn quyền quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền được ghi trong điều lệ Công ty TNHH Vận Tải TH; Luật Doanh nghiệp năm 2015 và Quyết định của Hội đồng thành viên; Tiếp tục thực hiện các hợp đồng kinh tế, hợp đồng thuê tài chính đối với tài sản đang thuê của Công ty Cho thuê tài chính CH và điều hành các hoạt động kinh doanh hàng ngày của công ty (bao gồm những khoản phải thu còn tồn tại của giám đốc cũ để lại. Về nghĩa vụ: Hàng tháng phải thanh toán những khoản nợ đến kỳ hạn/ hoặc quá hạn đối với công ty cho thuê tài chính CH; Thanh toán khoản nợ vay của ông bà Trương Đình T, Lâm Thị N (số nợ căn cứ theo chứng từ và vi bằng) (bút lục số 43).

[4] Việc bà Trương Thị Thùy T thành lập Công ty riêng (Công ty TNHH Dịch vụ Vận Tải TH) vào thời điểm tháng 7/2014 cho đến nay, bà Trương Thị Thùy T không bàn bạc và thông báo cho ông Nguyễn Đăng T biết và giữa Công

ty TNHH Dịch vụ Vận Tải TH do bà Trương Thị Thùy T thành lập và Công ty TNHH Vận Tải TH do ông Nguyễn Đăng T (hiện nay là giám đốc) thành lập ngành nghề kinh doanh giống nhau đến 95%, là quyền của bà Trương Thị Thùy T, được cơ quan chức năng là Phòng Đăng ký kinh doanh – Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và không liên quan đến việc vay tiền giữa các đương sự. Đồng thời tại phiên tòa phúc thẩm, ông Nguyễn Đăng T xác nhận Công ty TNHH Vận Tải TH và Công ty TNHH Dịch vụ Vận Tải TH không liên quan đến nhau. Do đó, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cho rằng, có thể bà Trương Thị Thùy T vay tiền cho Công ty TNHH Dịch vụ Vận Tải TH là không có căn cứ, nên không chấp nhận.

[5] Theo báo cáo tổng hợp về lịch sử đăng ký doanh nghiệp và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thể hiện Công ty TNHH Vận tải TH do bà Trương Thị Thùy T làm giám đốc, đại diện theo pháp luật, từ ngày 16/7/2010 đến trước ngày 28/01/2016. Khoản tiền mà Công ty TNHH Vận tải TH do bà Trương Thị Thùy T đại diện theo pháp luật của công ty vay và nhận của ông Trương Đình T, bà Lâm Thị N từ năm 2010 đến năm 2012. Đến ngày 28/01/2016, ông Trương Thành T thay bà Trương Thị Thùy T làm giám đốc, đại diện theo pháp luật của công ty ký giấy tái xác nhận vay tiền ngày 19/4/2016 của ông Trương Đình T, bà Lâm Thị N. Như vậy, ông Trí là người đại diện theo pháp luật của công ty, người ký tái xác nhận việc vay tiền chứ không phải là người vay và nhận tiền của ông Trương Đình T, bà Lâm Thị N.

[6] Xét về hình thức: Giấy tái xác nhận vay tiền ngày 19/4/2016 của Công ty TNHH Vận tải TH do ông Trương Thành T là Giám đốc đại diện theo pháp luật ký tên và đóng dấu của Công ty TNHH Vận tải TH tái xác nhận vay tiền, là đúng quy định, vì thời điểm ký tái xác nhận ông Trí là giám đốc, đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Vận tải TH nên Công ty TNHH Vận tải TH phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của ông Trí ký tái xác nhận vay tiền ngày 19/4/2016.

Về nội dung: Công ty TNHH Vận tải TH do ông Trí là giám đốc, đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH Vận tải TH xác nhận trước đây có vay của ông Trương Đình T, bà Lâm Thị N 04 lần tiền tổng cộng là 1.800.000.000 đồng, thời hạn vay 05 năm kể từ ngày 01/01/2012 đến ngày 01/01/2017, lãi suất là 1%/tháng, trả lãi vào ngày 01 dương lịch hàng tháng, việc giao nhận hai bên đã thực hiện. Như vậy, có căn cứ xác định Công ty TNHH Vận tải TH vay của ông Trương Đình T, bà Lâm Thị N số tiền tổng cộng là 1.800.000.000 đồng. Do đó, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn và Công ty TNHH Vận tải TH do ông Nguyễn Đăng T đại diện kháng cáo cho rằng Công ty TNHH Vận tải TH không có nhận số tiền 1.800.000.000 đồng, là không có căn cứ, nên không chấp nhận

[7] Việc vay tiền của ông Trương Đình T, bà Lâm Thị N không có trong sổ sách, kế toán Công ty TNHH Vận tải TH và việc ông Trí là giám đốc ký giấy tái xác nhận vay tiền vượt quá vốn điều lệ của công ty không thông qua ông

Nguyễn Đăng T (là thành viên của công ty thời điểm đó) là việc nội bộ của Công ty TNHH Vận tải TH. Đồng thời, biên bản bàn giao (về việc bàn giao quyền và nghĩa vụ từ người đại diện theo pháp luật cũ cho người đại diện theo pháp luật mới) ngày 11/8/2016 giữa ông Trương Thành T, Giám đốc cũ và ông Nguyễn Đăng T, Giám đốc mới của Công ty TNHH Vận tải TH thể hiện tại tại mục 2.2 Điều 2 thể hiện, về nghĩa vụ của ông Nguyễn Đăng T, giám đốc mới như sau: "Thanh toán khoản nợ vay của ông Trương Đình T và bà Lâm Thị N (số nợ căn cứ chứng từ và vi bằng)". Như vậy, Công ty TNHH Vận tải TH do ông Nguyễn Đăng T, Giám đốc đại diện theo pháp luật đã biết được số nợ và đồng ý thanh toán khoản nợ vay của ông Trương Đình T, bà Lâm Thị N. Do đó, bị đơn Công ty TNHH Vận tải TH kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm, bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, là không có căn cứ, nên không chấp nhận.

[8] Án sơ thẩm, buộc Công ty TNHH Vận tải TH phải trả cho ông Trương Đình T, bà Lâm Thị N số tiền vốn là 1.800.000.000 đồng và tiền lãi tính từ ngày 01/6/2016 đến ngày 01/3/2017 là 180.000.000 đồng là có căn cứ. Ngoài ra, án sơ thẩm tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 14/2017/QĐ-BPKCTT ngày 27 tháng 4 năm 2017 của Toà án nhân dân Quận 9 và giải tỏa Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số: 120/2017/QĐ-BPBĐ ngày 27/4/2017 của Toà án nhân dân Quận 9, là có căn cứ, nên giữ nguyên.

[9] Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu và đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH Vận tải TH và giữ nguyên bản án sơ thẩm, là có căn cứ, nên chấp nhận.

[10] Án phí dân sự phúc thẩm: Do giữ nguyên bản án sơ thẩm, nên Công ty TNHH Vận tải TH phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 và Khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 134, Điều 137, Điều 463, Điều 466, Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 13 Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ khoản 1 Điều 29 Chương III Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Công ty TNHH Vận Tải TH.

2. Giữ nguyên bản án số 04/2018/DS-ST ngày 04/01/2018 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thanh phoHofChs Minh.

2.1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trương Đình T và bà Lâm Thị N.

2.2. Buộc Công ty TNHH Vận Tải TH thanh toán cho ông Trương Đình T và bà Lâm Thị N tổng số tiền nợ gốc và tiền lãi là 1.980.000.000đ (một tỷ chín trăm tám mươi triệu đồng), trong đó số tiền nợ gốc 1.800.000.000đ (một tỷ tám

trăm triệu đồng) và tiền lãi là 180.000.000đ (một trăm tám mươi triệu đồng). Bị đơn trả số tiền trên một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.3. Duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số: 14/2017/QĐ-BPKCTT ngày 27 tháng 4 năm 2017 của Toà án nhân dân Quận 9 về việc "Phong toả tài sản của người có nghĩa vụ" đối với xe ô tô đầu kéo biển số đăng ký 51E-019.88, số khung BCK84LM68787, số máy E-06R0750132, nhãn hiệu FREIGHTLINER, màu sơn xanh, số chứng nhận đăng ký xe ô tô 010272 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/01/2009; xe ô tô đầu kéo biển số 51E-091.87, số khung BCK95LU80934, số máy E-06R0798783, nhãn hiệu FREIGHTLINER, màu sơn trắng, chứng nhận đăng ký xe số 010245 do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 11/5/2011; xe ô tô đầu kéo biển số đăng ký 51C-547.88, số máy 753078714024, số khung DY39F8830525, nhãn hiệu DONGFENG, màu sơn trắng do Công an Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 19/01/2015.

2.4. Giải toả Quyết định buộc thực hiện biện pháp bảo đảm số: 120/2017/QĐ-BPBĐ ngày 27/4/2017 của Toà án nhân dân Quận 9.

Ông Trương Đình T và bà Lâm Thị N có quyền liên hệ Ngân hàng Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - chi nhánh 9 để nhận lại số tiền đảm bảo là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng) tại tài khoản phong toả theo Giấy nộp tiền ngày 27/4/2017.

2.5. Về án dân sự sơ thẩm.

Buộc Công ty TNHH Vận Tải TH phải chịu 71.400.000đ (bảy mươi mốt triệu bốn trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trương Đình T và bà Lâm Thị N không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông Trương Đình T và bà Lâm Thị N số tiền tạm ứng án phí 35.700.000đ (ba mươi lăm triệu bảy trăm ngàn đồng) do ông Trương Đình T và bà Lâm Thị N đã nộp theo biên lại thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: AA/2016/0002545 ngày 30 tháng 3 năm 2017 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 9.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Công ty TNHH Vận Tải TH chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) do Công ty TNHH Vận Tải TH nộp theo biên lai thu số 0003903 ngày 19/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 9.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND TC;
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THA DS Quận 9;
- TAND Quận 9;
- Các đương sự;
- Lưu (T/.20)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Ngọc Tường